

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16-9-2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Cang và bà Đào Thị Ngâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Lê Thục Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: Nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Trọng tự N tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01, ngày 15 tháng 9 năm 2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, bị đơn không lo lắng cho vợ con mặc dù sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

nguyên đơn bà Nguyễn Thị K yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trọng .

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 20/7/2009; Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/4/2011; Nguyễn Huyền C, sinh ngày 29/8/2014 (hiện các con đang ở với nguyên đơn). Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K giữ nguyên ý kiến trình bày về quan hệ hôn nhân và tài sản chung. Đối với con chung, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Toà án xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trọng . Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 20/7/2009; Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/4/2011; Nguyễn Huyền C, sinh ngày 29/8/2014 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và bị đơn ông Nguyễn Trọng tự N tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01, ngày 15 tháng 9 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trọng .

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 20/7/2009; Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/4/2011; Nguyễn Huyền C, sinh ngày 29/8/2014. Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Tòa án xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của các con, hiện các con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là thực tế và để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao ba con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 20/7/2009; Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/4/2011; Nguyễn Huyền C, sinh ngày 29/8/2014 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Tuyên xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trọng .

*Về con chung:* Giao ba con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 20/7/2009; Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/4/2011; Nguyễn Huyền C, sinh ngày 29/8/2014 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

*Về án phí HNGĐ-ST:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002579 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn ông Nguyễn Trọng P chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- UBND Phường 8, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

